

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày: 04/02/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Quý
Ông Huỳnh Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 379/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Bảo L, giới tính: Nam, sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 94/17/4 đường A, khu phố B, phường C, Thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Minh H (đã chết) và bà Danh Thị Tuyết L1; chưa có vợ, con; Tiền sự: Có 01 tiền sự

Ngày 10/01/2020, bị Công an phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn.

Tiền án: Không;

Nhân thân:

Bản án số 240 ngày 10/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/5/2017, đóng án phí ngày 22/10/2015.

Ngày 28/6/2019, bị Công an phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” lập hồ sơ quản lý theo Nghị định 111/CP.

Bị tạm giam từ ngày 01/8/2020-có mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bảo L là người nghiện ma túy tổng hợp từ tháng 6/2018 đến ngày 01/08/2020 thì bị bắt. Lúc 21 giờ ngày 01/08/2020, L ngồi nhậu với bạn tên Nghi (không rõ lai lịch) ở lề đường Hồ Văn Tư, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức thì có một thanh niên tên Cường (không rõ lai lịch) là bạn bè quen với Nghi chạy đến và nói có ma túy bán nên L đã mua 02 gói ma túy giá 400.000 đồng. Sau đó, L đem về phòng ngủ của mình ở nhà số 94/17/4 đường Hồ Văn Tư, tổ 4, khu phố 2, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại L cất giấu trên phòng ngủ trên gác. Lúc 22 giờ ngày 01/8/2020, Công an phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức kiểm tra hành chính nhà số 94/17/4 đường Hồ Văn Tư, tổ 4, khu phố 2, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức thì phát hiện bắt quả tang thu giữ: 02 gói nylon có chứa tinh thể không màu được bỏ trong 01 gói nylon để dưới nệm trong phòng ngủ trên gác của Trần Bảo L. L khai là ma túy nên đã đưa về Công an phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng để giám định (BL: 23-24).

Kết luận giám định số 1323 ngày 10/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói nylon có chứa tinh thể không màu được bỏ trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4984gam (BL: 29).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTĐ ngày 11/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Bảo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Bảo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bảo L 02 năm- 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Trần Bảo L đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo Trần Bảo L phù hợp bản kết luận giám định về ma túy của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Trần Bảo L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4984g, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi này của bị cáo Trần Bảo L đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Tội phạm mà bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe của con người, góp phần làm băng hoại đạo đức xã hội, kích thích các tệ nạn xã hội khác có cơ hội phát triển; bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị kết án, xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nên cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong ghi số vụ 1323 có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 01 Bình nhựa để sử dụng ma túy (trên nắp có gắn một ống hút nhựa và một ống thủy tinh), 01 quẹt ga màu vàng thì cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Xét cần buộc bị cáo Trần Bảo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Bảo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điểm điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Bảo L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

2. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số vụ 1323 có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 01 Bình nhựa để sử dụng ma túy (trên nắp có gắn một ống hút nhựa và một ống thủy tinh), 01 quẹt ga màu vàng (Phiếu nhập kho vật chứng số NKT2021/1061 ngày 15/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Trần Bảo L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Thắng

